

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân
chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn tại Công văn số 04/BVĐHDC ngày 05 tháng 11 năm 2013 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 695/TTr-SNV ngày 15 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn đã được Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn lần thứ I thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, K12.

de *kt* *me*



Lê Hữu Lộc

**ĐIỀU LỆ
HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC
DA CAM/DIOXIN HUYỆN HOÀI NHƠN**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3597/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Tên gọi, tôn chỉ, mục đích hoạt động

1. Tên gọi: Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn.
2. Tôn chỉ: Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn (sau đây gọi chung là Hội) là một tổ chức xã hội của những nạn nhân chất độc da cam là công dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và các cá nhân, tập thể tự nguyện hoạt động góp công sức, trí tuệ, tiền của để giúp đỡ những nạn nhân chất độc da cam trong huyện khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.
3. Mục đích: Hội được thành lập nhằm huy động mọi tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong nước và ngoài nước, tạo mọi điều kiện giúp đỡ để những nạn nhân chất độc da cam và gia đình hòa nhập cộng đồng - xã hội; giáo dục, động viên nạn nhân chất độc da cam phấn đấu vươn lên, chăm lo giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện nghĩa vụ, đảm bảo quyền lợi của người công dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, tư cách pháp nhân và trụ sở

1. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Bình Định.
2. Hội hoạt động trong phạm vi huyện Hoài Nhơn, chịu sự quản lý Nhà nước của UBND huyện Hoài Nhơn.
3. Hội có biểu tượng, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Trụ sở Hội đặt tại: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng của Hội

1. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp trong xã hội phát huy truyền thống của dân tộc “Thương người như thể thương thân”, đùm bọc thương yêu, giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện về tinh thần và vật chất nhằm giúp họ vượt qua những đau đớn về thể xác, giảm bớt được những khó khăn trong cuộc sống, khuyến khích động viên nhau chiến thắng bệnh tật, cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

2. Bảo vệ quyền lợi cho các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện.

3. Đại diện các nạn nhân chất độc da cam trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong nước, trong quan hệ quốc tế và trong đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm tham gia khắc phục hậu quả hóa học do họ gây ra. Thay mặt các nạn nhân chất độc da cam tham gia các diễn đàn trong huyện, trong tỉnh, trong nước, quốc tế để bảo vệ quyền lợi của các nạn nhân.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Tập hợp đoàn kết, động viên nạn nhân chất độc da cam khắc phục khó khăn, phát huy khả năng tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cộng đồng, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

2. Tuyên truyền tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, nghề nghiệp... trợ giúp về vật chất và tinh thần để cùng với chính quyền và địa phương tạo điều kiện cho những nạn nhân chất độc da cam cải thiện đời sống, hòa nhập với cộng đồng.

3. Đề xuất, kiến nghị với chính quyền địa phương và Nhà nước ban hành, bổ sung và sửa đổi cơ chế chính sách liên quan đến quyền lợi hợp pháp của nạn nhân chất độc da cam.

4. Mở rộng hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế, tranh thủ nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân hoạt động nhân đạo giúp đỡ cho những nạn nhân chất độc da cam, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động của Hội phù hợp với pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 5. Tiêu chuẩn hội viên và thể thức vào Hội, ra Hội

Những nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc da cam/Dioxin hiện đang sinh sống trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và các cá nhân, tập thể tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn vào Hội thì được kết nạp vào Hội. 

Hội viên muốn ra khỏi Hội phải làm đơn xin ra khỏi Hội.

Việc kết nạp hội viên, cho ra khỏi Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Điều 6. Hội viên danh dự

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có công đóng góp cho Hội được xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hội.

Hội viên danh dự không tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 7. Quyền của hội viên

1. Tham gia sinh hoạt tại các tổ chức của Hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

2. Được ứng cử, bầu cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Được nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ theo khả năng của Hội, được bảo vệ khi các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp bị xâm phạm.

4. Được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan chức năng về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội cũng như các quyết định khác của Hội.

2. Tham gia các hoạt động của Hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.

3. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện mục đích của Hội, tham gia đóng góp vào các đợt tuyên truyền và vận động phát triển Hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo của Hội gồm:

- Đại hội Đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên (gọi chung là Đại hội)
- Ban Chấp hành
- Ban Thường vụ
- Ban Kiểm tra
- Văn phòng Hội

2. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tại các xã, thị trấn. Việt

Điều 10. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành đương nhiệm triệu tập. Đại hội đầu tiên do Ban vận động thành lập Hội triệu tập. Đại hội chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Các quyết định của Đại hội cần được quá nửa đại biểu chính thức tán thành.

2. Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội, theo đề nghị của Chủ tịch Ban Chấp hành hoặc của 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành, hoặc trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Thư triệu tập Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả hội viên (đại biểu) ít nhất 02 ngày trước ngày Đại hội.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cũ và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hội.

- Thảo luận và thông qua Điều lệ hoặc Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán kinh phí của nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

- Bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

- Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

5. Các nghị quyết của Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu được thông qua bằng biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Mỗi hội viên chính thức có 1 phiếu. Hình thức biểu quyết do Đại hội hoặc Hội nghị quyết định.

6. Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội được tổ chức 02 năm rưỡi một lần nhằm kiểm tra, thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa 02 kỳ Đại hội. Số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, trong đó có Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch, 01 Thư ký.

2. Ban Chấp hành được Đại hội bầu bằng cách bỏ phiếu kín hoặc bằng biểu quyết giơ tay do Đại hội quyết định. Danh sách đề cử Ban Chấp hành phải được Đại hội thông qua.

3. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội. 

- Quyết định kế hoạch chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ của Ban Chấp hành.
- Thông qua kế hoạch và giải quyết tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội.
- Chuẩn bị nội dung chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (cả Hội nghị bất thường) và Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành.
- Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu.
- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, quy định hoạt động của Văn phòng Hội.
- Bầu cử và bãi nhiệm bằng phiếu kín các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký. Bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.
- Quyết định kỷ luật các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành.
- Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần theo triệu tập của Chủ tịch Ban Chấp hành. Các cuộc họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết theo Quy chế Ban Chấp hành.

Điều 12. Ban Thường vụ

Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu, số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quy định, Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Ban Chấp hành Hội.
- Quyết định các vấn đề tổ chức, tài sản, tài chính và hướng dẫn hoạt động của các tổ chức trực thuộc.
- Chuẩn bị nội dung, triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội, báo cáo công việc đã làm trước Hội nghị Ban Chấp hành.

Điều 13. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Phó Chủ tịch Hội, Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra, các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu với sự giới thiệu của Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm: 

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Hội.
- Chủ tài khoản, quản lý tài sản và tài chính của Hội.
- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành.
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành.
- Phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hội, quyết định thành lập các tổ chức của Hội sau khi được Ban Chấp hành thông qua theo quy định của pháp luật.
- Phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, ban công tác cho Ban Chấp hành Hội.

3. Các Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 14. Thư ký Hội

Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra theo sự giới thiệu của Chủ tịch, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Đại diện cho Văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.
- Tổ chức điều hành hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.
- Quản lý hồ sơ giao dịch của Hội.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.
- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Hội cho Chủ tịch Hội.
- Quản lý danh sách hồ sơ, tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và từ 02 đến 03 ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, quy chế quản lý tài chính trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.
- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội. 

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.
2. Kinh phí hoạt động hằng năm của Văn phòng Hội do Thư ký Hội dự trù trình Ban Chấp hành phê duyệt và chi từ nguồn quỹ Hội.

Điều 17. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội

1. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin được thành lập ở các xã, thị trấn trong huyện nếu tự nguyện gia nhập Hội thì sẽ được Hội xem xét công nhận là thành viên của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Hội có thể thành lập các bộ phận, các ban và đơn vị trực thuộc hoạt động tư vấn, dịch vụ, việc thành lập các đơn vị này tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 18. Tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội gồm:
 - Nguồn tài trợ, ủng hộ các tổ chức, cá nhân, Tỉnh Hội Bình Định và Trung ương Hội trợ cấp (nếu có).
 - Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (nếu có).
 - Khoản thu từ các hoạt động gây quỹ hợp pháp của Hội.
 - Hội phí do hội viên đóng góp (không thu hội phí đối với hội viên là nạn nhân chất độc da cam).
2. Khoản chi của Hội:
 - Chi cho các hoạt động bảo trợ nạn nhân chất độc da cam, trợ cấp khó khăn, hỗ trợ học nghề, khám chữa bệnh...
 - Chi cho công tác vận động tuyên truyền.
 - Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hội.
 - Chi cho công tác thi đua khen thưởng.

Điều 19. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội do ngân sách huyện đầu tư và hỗ trợ ban đầu; do Tỉnh Hội và các tổ chức, các nhà tài trợ trong tỉnh, trong nước và ngoài nước giúp đỡ như trụ sở làm việc, trang thiết bị văn phòng, phương tiện làm việc... Tài sản của Hội do Hội quản lý và sử dụng theo quy định của Nhà nước. *ylw*

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Hội viên, các tổ chức hội cơ sở có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội được Ban Chấp hành Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 22. Kỷ luật

Hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội, lợi dụng danh nghĩa Hội để làm những điều sai trái hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội, tùy tính chất mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

Chương VII GIẢI THỂ HỘI

Điều 23. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp sau:
 - a) Hội tự nguyện giải thể theo Nghị quyết của trên 1/2 tổng số hội viên đề nghị.
 - b) Hội bị giải thể do không hoạt động liên tục 12 tháng hoặc khi có Nghị quyết của Đại hội về việc Hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành.
2. Khi giải thể, Ban Lãnh đạo Hội có trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục về giải thể và thực hiện thanh quyết toán tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu của Hội mới được quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và phải được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có giá trị thi hành. *th*

Điều 25. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 8 chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2013 và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Ban Chấp hành Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Hoài Nhơn chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này.



Lê Hữu Lộc